LỜI MỞ ĐẦU

☞□☜

Trong những năm gần đây nền kinh tế Việt Nam đang lâm vào tình trạng khó khăn, lạm phát không ngừng gia tăng hàng loạt các doanh nghiệp làm ăn thua lỗ, không thể chi trả được các khoản nợ đến phá sản.Chính vì vậy muốn tồn tại và phát triển trong giai đoạn khó khăn này các doanh nghiệp phải thực sự nỗ lực và cố gắng tìm hướng đi riêng cho mình để có thể tồn tại được qua giai đoạn khó khăn này. Việc tổ chức tốt công tác hạch toán kế toán cũng có thể dược xem như là bí quyết thành công của doanh nghiệp trong thời kỳ này,viêc tổ chức tốt kế toán **vốn bằng tiền và thanh** toán là một phần không thể thiếu trong thành công đó chính vì vậy em đã chọn đề tài này làm chuyên đề cho báo cáo thực tập của mình đây là dịp để em đối chiếu giữa lý thuyết mà em đã học với thực tiễn, tuy thời gian và kiến thức còn hạn chế nhưng được sự chỉ dẫn tận tình của thầy, cô và các anh chị tại Công Ty TNHH TM Liên Khải Phát em đã hoàn thành xong báo cáo.Nay em xin chân thành cảm ơn nhưng em biết mình vẫn còn nhiều thiếu sót em mong quý thầy cô và các anh chị góp ý để em hoàn thiện bài báo cáo này .

PHẦN 1
GIỚI THIỆU SƠ LƯỢC VỀ CÔNG TY TNHH TM LIÊN KHẢI PHÁT

I.QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY:

Công Ty được thành lập vào ngày 14/04/ 2004 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với tên gọi:

CÔNG TY TNHH TM LIÊN KHẢI PHÁT

Địa chỉ : 501 Hòa Hảo, P7, Q11, TP.HCM
Điện thoại : (08) 38552292
Fax : (08) 3991 8680
Mã số thuế : 0303357295

Vốn điều lệ: 1.000.000.000.đ

II.CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA ĐƠN VỊ:

1.Nhiệm vụ của công ty:

⇨Cung cấp các măt hàng sản phẩm PVC, PU, ….để sản xuất túi xách, salon, giày dép….

⇨Nhận đặt hàng với giá cả hợp lý, chất lượng,đảm bảo tốt nhất.

⇨Quản lý và sử dụng tốt lao động tiền vốn và tài sản của công ty theo đúng chế độ chính sách và quản lý kinh tế tài chính của Nhà nước và cơ sở.

⇨Giáo dục chính trị tư tưởng, phẩm chất và thái độ làm việc, kết hợp nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ với việc cải thiện đời sống cán bộ nhân viên.

2. Quy mô và phạm vi hoạt động:

Công ty có quy mô là một công ty vừa và nhò song phạm vi hoạt động của công ty rộng khắp cả nước với hệ thống các cửa hảng trưng bày và bán các sản phẩm của công ty như ở Hà Nội có cửa hàng Kim Ánh địa chỉ là: 28 Hà Trung, Hà Nội, Đà Nẵng có cửa hàng Tiến Lợi, tại Nha Trang có Cty Kim Tâm……các sản phẩm này được ưa chuộng và tín nhiệm trên thị trường trong nước cũng như ngoài nước với phương châm "đặt đúng niềm tin – uy tín chất lượng" trên tinh thần luôn phát triển

3.Thuận lợi khó khăn:

a) **Thuận Lợi:**

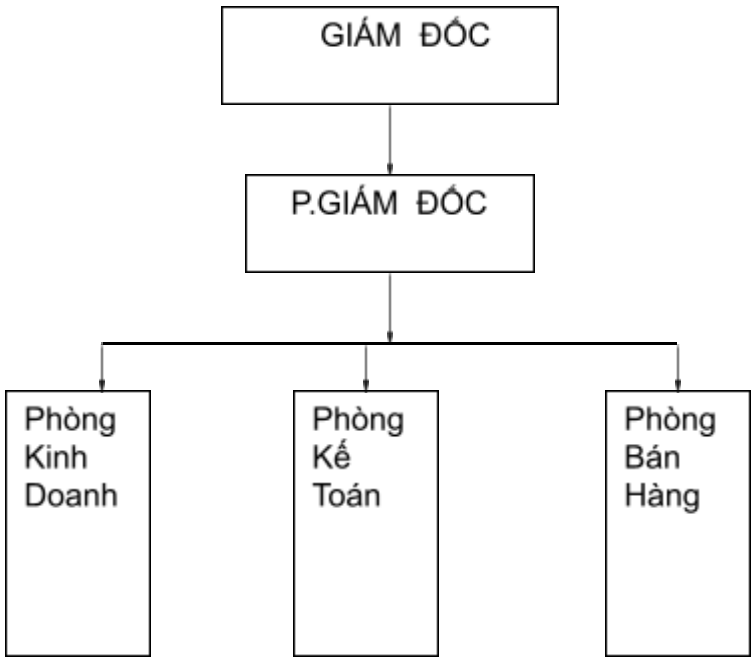
Công ty có một đội ngũ công nhân viên nhiệt tình với công việc, có nhiều kinh nghiệm và chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm và đoàn kết cao, sản phẩm có chất lượng cao đa dạng về chuẩn loại, màu sắc và mẫu mã đẹp đi cùng với trình độ chuyên môn cao luôn làm hài lòng khách hàng.

b) Khó Khăn:

⇨Các mặt hàng Trung Quốc tràn lang thị trường đa dạng về chuẩn loại màu sắc chất lượng không bằng nhưng giá cả thì thấp hơn đánh giá vào tâm lý người tiêu dùng đã hạn chế việc tiên thụ hàng của công ty gặp một số khó khăn lúc ban đầu,làm công ty thiệt hại khá nhiều.

⇨Sự cạnh tranh không lành mạnh của các công ty cùng ngành trong việc thu hút , lôi kéo khách hàng đã gây nhiều khó khăn cho công ty.

4.Cơ cấu tổ chức và mối liên hệ giữa các phòng ban:



☞ **Giam Đốc:**

Giám Đốc đứng đầu công ty, tổ chức điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và chịu trách nhiệïm trực tiếùp trước Nhà nước và cơ quan chủ quản. Giám Đốc đưa chỉ thị gián tiếp xuống các phòng ban thông qua cho P.Giam Đốc hoặc trực tiếp.

☞ **P.Giam Đốc:**

Tiếp nhận những chỉ thị, kế hoạch của giám đốc để hướng dẫn chỉ đạo các phòng ban thực hiện

☞ **Phòng Kinh Doanh:**

+Tiếp nhận các đơn đặt hàng rồi sau đó đặt hàng

+Giơí thiệu, chào các mặt hàng cho khách hàng

+Tìm hiểu các thông tin về thị trường phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch phát triển cùa công ty

☞ **Phòng kế toán:**

Có chức năng quản lý toàn bộ nguồn tài chính của công ty, cân đối các nguồn vốn, theo dõi và hạch toán kinh tế toàn bộ hoạt động kinh doanh, phân tích hoạt động kinh tế, tính toán hiệu quả và thực hiện các chỉ tiêu giao nộp ngân sách, chịu trách nhiệm trước Giám Đốc về toàn bộ công tác kế toán và quản lý tài chính.

☞ **Phòng bán hàng:**

+Tiếp nhận hàng hóa từ công ty sản xuất về đảm bảo đầy đủ về số lượng và chuẩn loại dựa vào hóa đơn và đơn đặt hàng mà phòng kinh doanh cung cấp

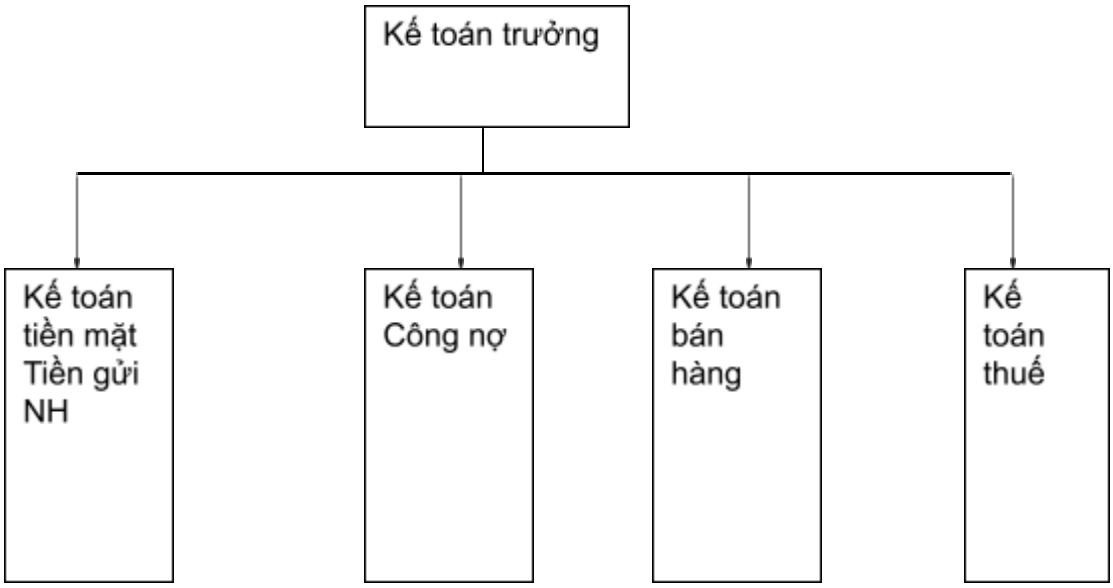
+Giao hàng cho khách đúng số lượng và mặt hàng theo phiếu xuất mà phòng kế toán cung cấp, cuối tháng đối chiếu số lượng tồn thực tế với phòng kế toán

III.TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VÀ BỘ MÁY KẾ TOÁN CỦA ĐƠN Vị:

1.Chế độ kế toán mà công ty áp dụng:

Công ty áp dụng chế độ kế toán cho doanh nghiệp vừa và nhỏ theo QĐ48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006

2. Tổ chức bộ máy kế toán:



☞**.Kế toán trưởng:**

Chỉ đạo tổ chức toàn bộ hoạt động công tác kế toán, hướng dẫn quy trình thực hiện luân chuyển chứng từ và số liệu ghi chép ban đầu. Kiểm tra số liệu kế toán, làm tham mưu cho ban giám đốc trong việc quản lý tài chính của nhà nước đồng thời chịu sự kiểm tra về nghiệp vụ của mình với cấp trên là cơ quan Tài Chính.

☞**.Kế toán tiển mặt, tiền gửi NH:**

Theo dõi tiển mặt, tiền gởi ở các ngân hàng, đối chiếu tiền mặt tại quỹ với sổ sách kế toán….

☞**.Kế toán công nợ:**

Có nhiệm vụ theo dõi số liệu tình hình tăng giảm các khoản nợ phải trả, theo dõi các khoản nợ phải thu, các khoản nợ phải trả phải nộp khác

☞**.Kế toán bán hàng:**

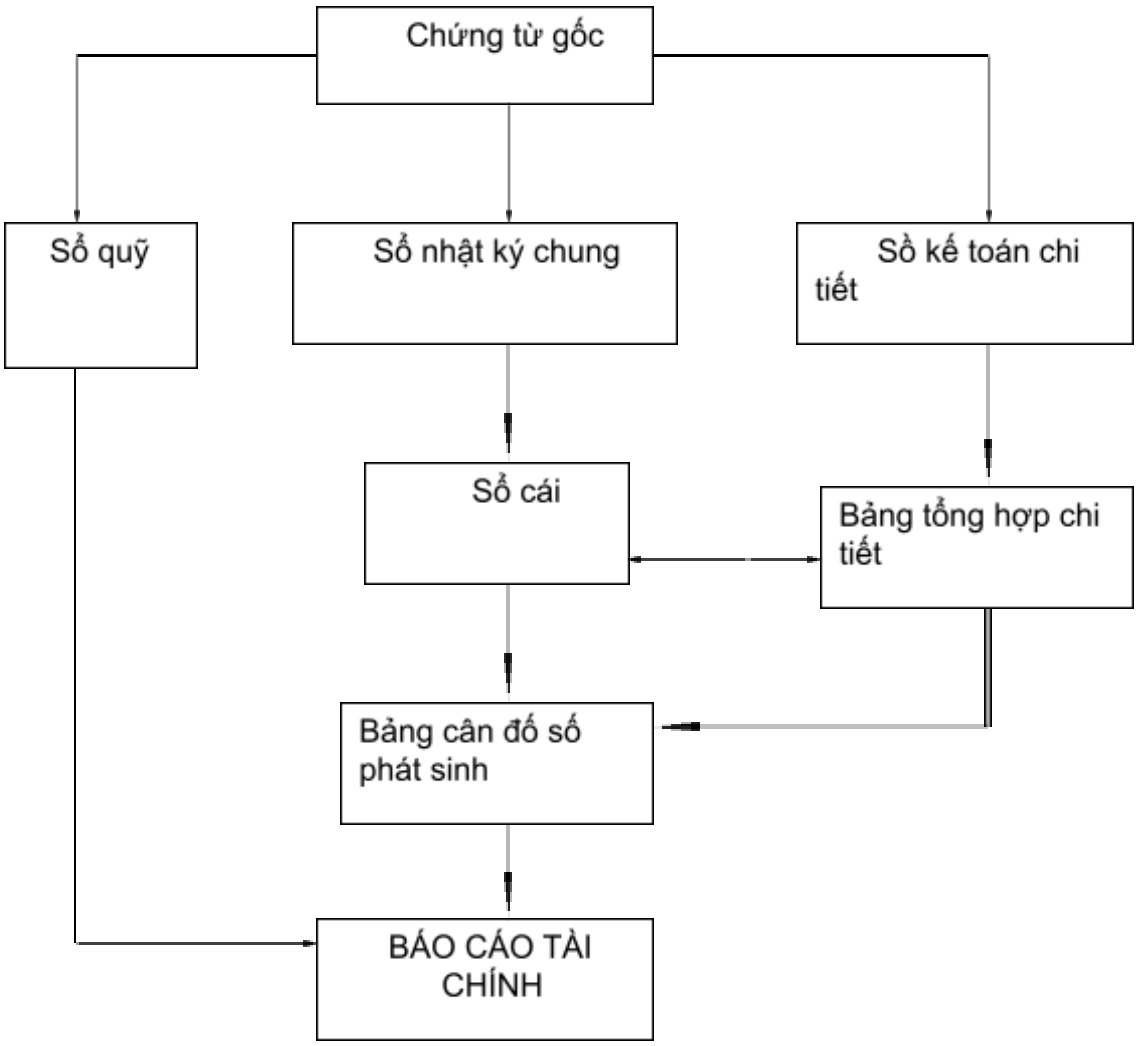
Theo dõi ghi chép hàng Nhập- Xuất-Tồn trong kỳ, tính toán doanh thu, lợi nhuận

☞.Kế toán thuế:

Làm báo cáo thuế GTGT hàng tháng và tính thuế thu nhập doanh nghiệp hàng quý

3) Chính sách kế toán:

☞.Hình thức kế toán: Công ty áp dụng hình thức nhật ký chung



Ghi chú: Hàng ngày: ——→

Cuối tháng: ——→

Dối chiếu kiểm tra: ←——→

☞**.Phương pháp tính giá:** thực tế đích danh

☞**.Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:** hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên

☞**.Hệ thống tài khoản sử dụng**

Tài khoản 111 : Tiền mặt
Tài khoản 1121 : Tiền gửi Đông Á
Tài khoản 1122 : Tiền gửi NH China trust commercial
Tài khoản 131 : Phải thu khách hàng
Tài khoản 1331 : VAT đầu vào
Tài khoản 142 : Chi phí trả trước
Tài khoản 331 : Phải trả người cung cấp
Tài khoản 3331 : VAT đầu ra
Tài khoản 3334 : Thuế TNDN
Tài khoản 3338 : Thuế và các khoản phải nộp khác
Tài khoản 334 : Tiền lương
Tài khoản 3383 : BHXH
Tài khoản 3384 : BHYT
Tài khoản 411 : Nguồn vốn kinh doanh
Tài khoản 4211 : Lợi nhuận năm trước
Tài khoản 421 : Lợi nhuận năm nay
Tài khoản 511 : Doanh thu tiêu thụ
Tài khoản 515 : Doanh thu tài chính
Tài khoản 632 : Giá vốn hàng bán
Tài khoản 6421 : Chi phí bán hàng
Tài khoản 6422 : Chi phí quản lý
Tài khoản 821 : Chi phí thuế TNHDN
Tài khoản 911 : Xác định kết quả kinh doanh

PHẦN II: PHẦN THỰC TẾ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN VÀ THANH

TOÁN Ở CÔNG TY TNHH TM LIÊN KHẢI PHÁT

A:KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN

I) Kế toán tiền mặt VN đồng

1) Nội dung:

a)Khái niệm:

Vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản lưu động tồn tại trực tiếp dưới hình thức giá trị, nó là tài sản có tính linh hoạt cao nhất nên có thể dùng để thanh toán ngay các khoản nợ,thực hiện ngay các nhu cầu mua sắm,chi phí trong quá trình hoạt động XSKD.Sự luân chuyển của nó có liên quan đến hầu hết các giai đoạn XSKD chủ yếu của doanh nghiệp, do vậy người ta có thể đánh giá và kiểm tra chất lượng của hoạt độnh kinh tế tài chính của doanh nghiệp qua sự luân chuyển của vốn bằng tiền.

b)Nhiệm vụ kế toán

-Phản ánh kịp thời,đầy đủ, chính xác số hiện có và tình hình luân chuyển của vốn bằng tiền.

-Tổ chức thực hiện và kiểm tra tình hình thực hiện các qui định về chứng từ và thủ tục hạch toán vốn bằng tiền.

-Giám đốc chặt chẽ tình hình sử dụng vốn bằng tiền, việc chấp hành chế độ quy định về quản lý tiền tệ, thanh toán không dùng tiền mặt.

-Thông qua việc ghi chép vốn bằng tiền, kế toán thực hiện chức năng kiểm soa1tqua đó phát hiện và ngăn ngừa các trường hợp tham ô, chi tiêu lãng phí,sai chế độ.

2)Chứng từ sử dụng và trình tự luân chuyển chứng từ:

a) Chứng từ sử dụng:

Hóa đơn bán hàng, phiếu thu, phiếu chi, phiếu nộp tiền, nhật ký thu chi TM

b)Trình tự luân chuyển chứng từ:

☞)Khi phát sinh nghiệp vụ bán hàng, kế toán bán hàng lập hóa đơn GTGT nếu hóa đơn bán hàng này người mua thanh toán bằng TM thì kế toán bán hàng lập bảng tổng hợp chứng từ gốc tất cả các hóa đơn thanh toán bằng tiền mặt trong ngày kế toán bán hàng sẽ chuyển cho kế toán tiền mặt,TGNH. Kế toán tiền mặt, kế toán TGNH sẽ tiến hành lập phiếu thu thành 2 liên và giao cho thủ quỹ 1 liên và thủ quỹ căn cứ vào số tiền trên phiếu thu để thu đủ số tiền từ kế toán bán hàng, và kế toán tiền mặt, TGNH căn cứ vào bảng tổng hợp để vào sổ.

3)Tài khoản sử dụng:

Tại công ty theo dõi thu-chi và các tài khoản liên quan

Tài khoản sử dụng “1111”Tiền Việt Nam

111,112,3331,511

4)Sổ sách sử dụng:

-Nhật ký chung

-Sổ quỹ

-Sổ cái

5) Phương pháp hạch toán

VD: Trong 06/2013 TY TNHH TM Liên Khải Phát có các nghệp vụ thu và chi sau:

+Bộ phận bán hàng bán có phiếu thu vào ngày 12/06/2013 PT 144DT/13 với số tiền 89,201,200đ với hình thức thanh toán là thanh toán ngay bằng TM cách hạch toán nghiệp vụ này như sau:

Căn cứ vào các hóa đơn bán hàng đã được xuất với hình thức thanh toán là TM kế toán bán hàng lập bảng tổng hợp chứng từ gốc sau đây là mẫu hóa đơn:

Cuối ngày kế toán bán hàng sẽ lập bảng tổng hợp chứng từ gốc các hóa đơn có hình thức thanh toán là TM

CTY TNHH TM LIÊN KHẢI PHÁT SỐ:144DT/13
501 HÒA HẢO, P7, Q11, TP HCM Nợ: 111
MST:0303357295
Có:111,3331

BẢNG TỔNG HỢP CHỨNG TỪ GỐC

V/v Bán hàng và nộp tiền bán hàng trong ngay12/06/2013

EMBED Excel.Sheet.8

Ngày 12 tháng 06năm 2013
Kế toán trưởng Thủ trưởng đơn vị

Kế toán bán hàng sẽ chuyển bảng tổng hợp này cho kế toán tiền mặt TGNH để lập phiếu thu đưa thủ quỹ kí để xác nhận thủ quỹ đã thu tiền bộ phận bán hàng nhập quỹ

Đơn Vị: **CTY TNHH TM Liên Khải Phát** **Mẫu số: 01 - TT**
Địa Chỉ: **501- Hoà Hảo- F7Q11** (QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC ngày
MST**: 0303357295** **PHIẾU THU** **Số** :144…14/09/2006 của Bộ Trưởng BTC)
Điện thoại: **9557267** **Ngày 12 Tháng 06.Năm 2013.** **Nợ :……..111…….**

Có :….511 +3331……

Họ, tên người nộp tiền: Ngô Văn Thành
Địa chỉ: 501 Hòa Hảo, P7, Q11, TP HCM
Số tiền: 89,201,200đ Viết bằng chữ:Tám mươi chín triệu hai trăm lẻ một ngàn hai trăm đồng./.
Kèm theo:…1… **....**Chứng từ gốc…….

Ngày 12 Tháng 06 Năm 2013

Người lập phiếu	**Người nộp tiền**	**Thủ quỹ**	**Kế toán trưởng**	**Thủ trưởng đơn vị**
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đã nhận đủ số tiền(Viết bằng chữ: Tám mươi chín triệu hai trăm lẻ một ngàn hai trăm đồng./.
+Tỷ giá ngoại tệ(Vàng, bạc, đá quý):……
(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu) ……..

Sau đó dựa vào phiếu thu thủ quỹ vào sổ nhật ký thu tiền:

CÔNG TY TNHH TM LIÊN KHẢI PHÁT
501 HÒA HẢO, P7, Q11, TP.HCM
MST:0303357295

NHẬT KÝ THU TIỀN

Tháng 06 năm2013

ngày ghi sổ	**Chứng từ**		**Diễn giải**	**GhiNợTK 1111**	**Ghi Có các tài khoản**				**Tài khoản khác**	
	Số	**ngày**			**511**	**131**	**333**	**141**	**Soá tieàn**	**Soá hieäu**
12/06	144	12/06	Doanh thu bán hàng	89.201.200	81.092.000		8.109.200			
TỔNG CỘNG					81.092.000		8.109.200			

+ Ngày 14/06/2013 kế toán chi TM thanh toán tiền mua hàng cho cho công ty cổ phần thiết bị vật tư dầu khí phía nam:119.051.559đ trả tiển mua hàng cho các hóa đơn từ ngày 01/06/2003 đến ngày 14/06/2013 và sau đây là mẫu phiếu chi đó

Thủ quỹ dựa vào phiếu chi này để chi tiền sau đó vào sổ nhật ký chi tiền

CÔNG TY TNHH TM LIÊN KHẢI PHÁT
501 HÒA HẢO, P7, Q11, TP.HCM
MST:0303357295

NHẬT KÝ CHI TIỀN
Tháng 06 năm2013

ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	GhiCó TK 111	Ghi Coù caùc taøi khoaûn				Taøi khoaûn khaùc	
	Số	ngày			511	131	331	141	Số tiền	Số hiệu
14/06	89/13	14/06	Thanh toán tiền hàng cho Cty Phía Nam	119.051.559			119.051.559			
TỔNG CỘNG							**119.051.559**			

ngoài ra trong tháng 06/2013 CTY Liên Khải Phát còn có một số các nghiệp vụ thu chi sau
+Ngày 14/06/203 chi tiền mặt thanh toán tiến cước điện thoại 532.007đ
+Ngày 25/06/2013 chi tiền mặt nộp BHXH+ BHYT:5.216.000đ
+Ngày 30/06/2013 chi tiền mặt thanh toán lương :15.500.000đ

4. Sổ sách sử dụng để ghi chép các nghiệp vụ phát sinh trên:

Từ các nghiệp vụ phát sinh trên kế toán định khoản và vào sổ nhật ký chung
Đơn vị: CÔNG TY TNHH TM LIÊN KHẢI PHÁT
Địa chỉ: 501 Hòa Hảo – P7- Q11- TP. HCM
MST :0303357295

NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 06 năm 2013

Ngày Tháng Ghi Sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi Sổ cái	STT dòng	Số hiệu TKĐƯ	Số phát sinh	
	Số	ngày					Nợ	Có
12/6/13	144 DT/13	12/6/13	Thu tiền bán hàng Trong ngày			1111 511 3331	89.201.200	 81.092.000 8.109.200
14/6/13	89/13	14/6//13	Thanh toán tiền cho CTY CP Máy Thiết Bị Dầu Khí Miền Nam			3311 1111	119.051.559	 119.051.559
16/6/13	91/13	14//6/13	Thanh toán tiền Điện thoại			6422 1331 1111	483.643 48.364	 532.007
25/6/13	95/13	25/6/13	Nộp BHXH+BHYT			338 1111	5.216.000	 5.216.000
30/6/13	98/13	30/6/13	Thanh toán lương			334 1111	15.500.000	 15.500.000
TỔNG CỘNG							**229.500.766**	**229.500.766**

Ngày tháng năm

Kế toán Giam Đốc

Từ nhật ký chung kế toán vào sổ quỹ

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TM LIÊN KHẢI PHÁT
Địa chỉ: 501 Hòa Hảo – P7- Q11- TP. HCM
MST :0303357295

SỔ QUỸ TIỀN MẶT
Tháng 06 Năm 2013

Ngày Ghi sổ	Số phiếu		Diễn giải	TK Đối ứng	Số tiền		
	Thu	Chi			Thu	Chi	Tồn quỹ
			Số dư đầu kỳ				***150,000,000***
					89,201,200	**140,299,566**	**98,901,634**
1	2	3	4	5	6	7	8
12/6/2013	144DT/13		Thu tiền bán hàng trong ngà	511	81,092,000		231,092,000
12/06/1013	144DT/13		Thuế GTGT phải nộp	3331	8,109,200		239,201,200
14/06/2013		89/13	Thanh toán nợ cho CTY CP Máy thiết Bị Dầu Khí Miền Nam	3311		119,051,559	120,149,641
16/06/2013		91/13	Thanh toán tiền điện thoại	6422		532,007	119,617,634
25/06/2013		95/13	Nôp BHXH+ BHYT	338		5,216,000	114,401,634
30/06/2013		98/13	Thanh toán lương cho CNV	334		15,500,000	98,901,634
			Tổng cộng số phát sinh		**89,201,200**	**140,299,566**	**98,901,634**
			Số dư cuối kỳ				**98,901,634**

Người lập biểu Kế Toán Giám đốc

Dựa vào nhật ký chung kế toán còn vào sổ cái 111, 511, 3331, 331, 338, 338, 6422
Và sau là hai mẫu sổ cái tài khoản111. 511

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TM LIÊN KHẢI PHÁT
Địa chỉ: 501 Hòa Hảo – P7- Q11- TP. HCM

MST :0303357295

SỔ CÁI
Tháng 06 năm 2013

Tên tài khoản: Tiền mặt
Số hiệu: 111

Ngày Ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		TK Đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		trang sổ	STT dòng		Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					**150,000,000**
1	2	3	4			5	6	7
12/6/2013	144DT/13	12/6/2013	Thu tiền bán hàng			511	81,092,000	
12/6/2013	144DT/13	12/6/2013	thu tiền thuế GTGT phải nộp			3331	8,109,200	
14/6/2013	89/13	14/6/2013	Thanh toán nợ cho CTY CP Máy thiết Bị Dầu Khí Miền Nam					119,051,559
16/6/2013	91/13	16/6/2013	Thanh toán tiền điện thoại					532,007
25/6/2013	95/13	25/6/2013	Nộp BHXH+ BHYT					5,216,000
30/6/2013	98/13	30/6/2013	Thanh toán lương cho CNV					15,500,000
Tổng cộng số phát sinh:						.	**89,201,200**	**140,299,566**
Số dư cuối kỳ:						.		**98,901,634**

Người lập biểu Kế Toán Giám đốc

Sau đó kế toán vào sổ chi tiết 1111 Tiền mặt Việt Nam đồng, 1112 Tiền mặt đô la

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TM LIÊN KHẢI PHÁT
Địa chỉ: 501 Hòa Hảo – P7- Q11- TP. HCM
MST :0303357295

SỔ CÁI
Tháng 06 năm 2013

Tên tài khoản: Tiền mặt Việt Nam Đồng
Số hiệu: 1111

Ngày Ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		TK Đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		trang sổ	STT dòng		Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					**150,000,000**
1	2	3	4			5	6	7
12/6/2013	144DT/13	12/6/2013	Thu tiền bán hàng			511	81,092,000	
12/6/2013	144DT/13	12/6/2013	thu tiền thuế GTGT phải nộp			3331	8,109,200	
14/6/2013	89/13	14/6/2013	Thanh toán nợ cho CTY CP Máy thiết Bị Dầu Khí Miền Nam					119,051,559
16/6/2013	91/13	16/6/2013	Thanh toán tiền điện thoại					532,007
25/6/2013	95/13	25/6/2013	Nộp BHXH+ BHYT					5,216,000
30/6/2013	98/13	30/6/2013	Thanh toán lương cho CNV					15,500,000
Tổng cộng số phát sinh:						.	**89,201,200**	**140,299,566**
Số dư cuối kỳ:						.		**98,901,634**

Người lập biểu Kế Toán Giám đốc

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TM LIÊN KHẢI PHÁT
Địa chỉ: 501 Hòa Hảo – P7- Q11- TP. HCM
MST :0303357295

SỔ CÁI
Tháng 06 năm 2013
Số hiệu: 511
Tên tài khoản: Doanh Thu

Ngày Ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		TK Đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		trang sổ	STT dòng		Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					
1	2	3	4			5	6	7
12/6/2013	144DT/13	12/6/2013	Thu tiền bán hàng			111		81,092,000
Tổng cộng số phát sinh:						.		
Số dư cuối kỳ:						.		

Người lập biểu Kế Toán Giám đốc

II)Kế toán tiền gửi ngân hàng:

1)Nội dung:

a)Khái niệm:

Vốn bằng tiền của doanh nghiệp phần lớn được gửi vào ngân hàng để thực hiện thể thức thanh toán không dùng tiền mặt đồng thời đảm bảo giữ gìn an toàn và ngăn ngừa hiện tượng chiếm dụng hoặc làm thất thoát vốn bằng tiền.

b)Nhiệm vụ kế toán:

Tình hình tăng, giảm tiền gửi ngân hàng được kế toán vốn bằng tiền phản ánh vào sổ sách kế toán theo đúng số liệu trên chứng từ của ngân hàng gửi đến (giấy báo có, giấy báo nợ, bảng sao kê sổ phụ ngân hàng).Trường hợp số liệu trên chứng từ của ngân hàng có sai lệch co với chứng từ gốc (ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu,séc chuyển khoản…)thì doanh nghiệp phải thông báo cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời.Trong thời gian chờ xác định nguyên nhân để xử lý thì khoản sai lệch được hạch tóan vào bên nợ TK 138 hoặc bên có TK 338

Tiền gửi ngân hàng phải được kế toán theo dõi chi tiết theo từng loại và chi tiết theo từng ngân hàng.

2)Chứng từ sử dụng và Trình tự luân chuyển chứng từ:

a)Chứng từ sử dụng:

Phiếu nộp tiền, đơn xin chuyển tiền, giấy báo chuyển tiền đi, giấy báo chuyển tiền về…

b)Trình tự luân chuyển chứng từ:

Nếu người mua thanh toán bằng tiền chuyển khoản thì căn cứ vào các hóa đơn chuyển khoản kế toán lập bảng tổng hợp chứng từ gốc, trên bảng tổng hợp chứng từ gốc này phản ánh số tiền và tên mà đơn vị mua phải thanh toán bằng chuyển khoàn bảng tổng hợp chứng từ gốc này sẽ được chuyển cho kế toán công nợ đề kế toán công nợ vào sổ và theo dõi

☞)Khi phát sinh nghiệp vụ chi kế toán tiển mặt TGNH lập phiếu chi trình kế toán trưởng , giám đốc ký và sau cùng thủ quỹ dựa vào phiếu chi để chi tiền

☞)Khi phát sinh nghiệp vụ gửi TM vào TK TGNH kế toán lập phiếu nộp tiền trình giám đốc ký sau đó dựa vào phiếu nộp tiền kế toán lập phiếu chi đến thủ quỹ lấy tiền đến NH gửi cùng với phiếu nộp tiền

☞)Khi nhận được giấy báo chuyển tiền về của NH kế toán tiền mặt, TGNH tiến hành ghi sổ rồi sau đó chuyển giấy báo này cho kế toán công nợ.

3)Tài khoản sử dụng:
Tại công ty theo dõi thu-chi và các tài khoản liên quan
Kế toán sử dụng TK "1121"Tiền Việt Nam
112, 1121 ,1122, 111, 331,515,131
4)Sổ sách sử dụng:
Các nghiệp vụ Phát sinh trên được hạch toán vào sổ sách theo trình tư sau: trước tiên là vào sổ nhật ký chung:
-Nhật ký chung
- Sổ chi tiết
-Bảng tổng hợp chi tiết
-Sổ cái
5) Phương pháp hạch toán:

Sau đây là các nghiệp vụ thường phát sinh ở CTY Liên Khải Phát trong tháng 06/2013

+7/06/2013 CTY TNHH TM Liên Khải Phát chuyển TM vào tài khoản TGNH, kế toán TM, tiền TGNH lập phiếu nộp tiền vào NH China trust commercials số tiền là 838.000.000

Sau đây là mẫu phiếu nộp tiền của công ty liên Khải Phát do kế toán TM, TGNH lập trình giám đốc ký duyệt, dựa vào phiếu nộp tiền này kế toán lập phiếu chi đên thủ quỹ chi tiền
Sau đây là mẫu phiếu nộp tiền
Khi nhận được giấy thông báo tiển đã vào TK kế toán tiến hành hạch toán và vào sổ
NH TM CHINA TRUST
CN TP.HỒ CHÍ MINH **China trust commercial bank**
Lầu 1, Số 1- 5 Lê Duẫu, Quận 1, TP.HCM

ĐT:84-8-3-9101888- FAX- 84-8-39101999 Hồ Chí Minh City Brach
E-mail VN.customer.service@chinatrut.com
Mã số thuế/Tax code:0302598643

CTY TNHH TM LIÊN KHẢI PHÁT
501 Hòa Hảo, P7, Q11, TP.HCM

MST TAX/ CODE 0303357295

Giấy báo/ Credit Advice
Gửi Tiền/ Cash Deposit

07-JUN-13

Kinh thu quy khach / Dear sir(S)

So tham chiew/contract referecen No : 907CSDV111580006

Chung toi da ghi co TK cua quy khach nhu sau
We have credited your account as flollow :
Ngay hieu luc/ value date : 07-JUN-11
Tài khoản ghi có/ Account Credited :907180539112
So tien ghi co/ Amount Credited : :VND 838.000.000

So tien giao dich / Original transfer Amount :VND 838.000.000
Ty gia/ Echenge rate :1
So tiền/ Amount Equivalent :.0.00

Chi tiet/ Details:

So tien giao dich / Original transfer Amount	: VND 838.000.000
So tien / net credid Amount	: VND 838.000.000

Noi dung / Description

CASH DEPOSIT BY LU PHUONG /I 022336659

Don vi chuyen / by oder of
11070000

CHU KY THAM QUYEN/ Authorized signature

Chung tu duoc tao tu may vi tinh nen khong yeu cau chu ky khach hang
This is a computer – generated advice and requires n costtomer's signature

+Ngày 03/6/2011 Cty Liên Khải Phát thanh toán nợ cho CN Cty CP Phần CN Nhựa Phú Lâm bằng TGNH 316.217.103đ đầu tiên kế toán lập đơn xin chuyển tiền sau đây là mẫu đơn xin chuyển chuyển tiền

Đơn xin chuyển tiền này sẽ được kế toán trình lên giám đốc ký và sau đó chuyển đến NH, Khi nhận được giấy báo chuyển tiền đi của NH kế toán tiến hành hạch toán vào sổ sách sau đây là mẫu giấy báo chuyển tiền đi

NH TM CHINA TRUST
CN TP.HỒ CHÍ MINH **China trust commercial bank**

Lầu 1, Số 1- 5 Lê Duẫu, Quận 1, TP.HCM
ĐT:84-8-3-9101888- FAX- 84-8-39101999 Hồ Chí Minh City Brach
E-mail VN.customer.service@chinatrut.com
Mã số thuế/Tax code:0302598643

CTY TNHH TM LIÊN KHẢI PHÁT
501 Hòa Hảo, P7, Q11, TP.HCM

MST TAX/ CODE 0303357295

GIAY BAO CHUYEN TIEN DI
OUTWARD REMITANCE
DEBIT ADVICE

03-JUN-13

Kinh thu quy khach / Dear sir(S)

So tham chiew/contract referecen No : 097DOCI131540399

Chung toi da ghi No TK cua quy khach nhu sau/ We have credited your account as flollow :

Ngay hieu luc/ value date	: 03-JUN-13
Tài khoản ghi No/ Account Credited	:907180539112
So tien giao dịch/ Transaction Amount	:VND 316,217,103
Ty gia/ Echenge rate	:1
So tiền/ Equivalent Amount VND	316,217,103 Dr.

Tổng cong / Total: VND 316,217,103

Noi dung / Description

DT22103 DOCI1111570005
Theo HĐ 7012 – 0723

Don vi huong / Beneficiry: /501.0074.002
CN CTY CP CN NHUA PHU LAM

NH don vi huong / Account with Institution : IB745502001

CHU KY THAM QUYEN/ Authorized signature

Chung tu duoc tao tu may vi tinh nen khong yeu cau chu ky khach hang

This is a computer – generated advice and requires n costtomer's signature

Ngoài ra trong tháng 06/2013 Cty còn phát sinh các nghiệp vụ về TGNH
+ Ngày 27/06/2013 nhận được giấy báo chuyển tiền về của Cty TNHH SX DV VÀ TM KHANG THỊNH số tiền

44.226.000đ
+ ngày 29/06/2013 Nhận được giấy báo lãi không kỳ hạn nhập vốn TGNH của NH Đông Á số tiền 60.000đ
+ ngày 3/6/2013nhận được giấy báo có của ngân hàng TM Chinatrust cty TNHH Pepro Việt Nam trả 130.680.000đ
+ ngày 30/06/2013Nhận được giấy báo lãi không kỳ hạn nhập vốn TGNH của NH Chinatrust số tiền 106.000đ
Đơn vị: CÔNG TY TNHH TM LIÊN KHẢI PHÁT
Địa chỉ: 501 Hòa Hảo – P7- Q11- TP. HCM
MST : 0303357295

NHẬT KÝ CHUNG
Tháng 06 năm 2013

Ngày Tháng Ghi Sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi Sổ cái	STT dòng	Số hiệu TKĐƯ	Số phát sinh	
	Số	ngày					Nợ	Có
03/06/13		03/06/13	Thanh toán nợ cho cty CP CN Nhựa Phú Lâm			3312 1122	316.217.103	 316.217.103
3/06/13		3/06/13	Cty Pepro trả nợ			1122 1311	130.680.000	 130.680.000
27/6/13		27/6/13	Cty khang thịnh trả nợ			11211 1312	44.226.000	 44.226.000
29/6/13		29/6/13	Lãi không kỳ hạn nhập Vốn TGNH			1121 515	60.000	 60.000
30/6/13		30/6/13	Lãi không kỳ hạn nhập Vốn TGNH			1122 515	106.000	 106.000
TỔNG CỘNG							**491.289.103**	**491.289.103**

Ngày tháng năm
Kế toán Giam Đốc
Từ nhật ký chung vào sổ cái tổng hợp TGNH, sau đó vào sổ chi tiết

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TM LIÊN KHẢI PHÁT
Địa chỉ: 501 Hòa Hảo – P7- Q11- TP. HCM
MST :0303357295

SỔ CÁI
Tháng 06 năm 2013
Tên tài khoản: Tiền gửi NH
Số hiệu: 112

Ngày Ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		TK Đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		trang sổ	STT dòng		Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				*500,000,000*	
							44,392,000	316.217.103
							228.174.897	
1	2	3	4			5	6	7
3/6/2013		3/6/2013	trả nợ cho cty CN phú lâm			3312		316.217.103
27/6/2013		27/6/2013	cty khang thịnh trả nợ			1312	44,226,000	
29/6/2013		29/6/2013	Lãi không kỳ hạn nhập vốn TGNH			515	60,000	
30/6/2013		30/6/2013	Lãi không kỳ hạn nhập vốn TGNH			515	106,000	
Tổng cộng số phát sinh:						.	44,392,000	316.217.103
Số dư cuối kỳ:						.	228.174.897	

Giám đốc Người lập biểu Kế Toán

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TM LIÊN KHẢI PHÁT
Địa chỉ: 501 Hòa Hảo – P7- Q11- TP. HCM

MST :0303357

SỔ CHI TIẾT
Tháng 06 năm 2013
Số hiệu: 1121
Tên tài khoản: Tiền gửi NH Đông Á

ngày ghi s	ch		di	TK đ	s		
	s ố	ngày	ễ n gi ải		g ử i	rút	t ố n
			s ố d ư đ ầ u k ỳ				10,000,000
29/06/2013		29/6/2013	lãi không kỳ h ạ n v	515	60,000		
					60,000		
			g kỳ				10,060,000
			g s ố				

Giám đốc Người lập biểu Kế Toán

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TM LIÊN KHẢI PHÁT
Địa chỉ: 501 Hòa Hảo – P7- Q11- TP. HCM
MST :0303357295

SỔ CHI TIẾT
Tháng 06 năm 2013
Số hiệu: 1122
Tên tài khoản: Tiền gửi NH China trust

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn Giải	TK Đối ứng	Số Tiền		
	Số	Chứng Từ			Gửi	Rút	Tồn
			Số dư đầu kỳ				340.000.000
03/06/2013		03/06/2013	Trả nợ cho CN Cty Phú Lâm	3312		316.217.103	
03/06/2013		03/06/2013	Cty PEPRO trả nợ	1311	130.680.000		
30/06/2013		30/06/2013	Lãi không kỳ hạn nhập vốn TGNH	515	106.000		
Cộng số phát sinh					**130.786.000**	**316.217.103**	**154.568.897**
Số dư cuối kỳ							**154.568.897**

Người lập biểu Kế Toán Gíam Đốc

Cuối tháng kế toán căn cứ vào sổ chi tiết từng NH để vào sổ tổng hợp

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TM LIÊN KHẢI PHÁT

Địa chỉ: 501 Hòa Hảo – P7- Q11- TP. HCM
MST :0303357295

BẢNG TỔNG HỢP TIỀN GỬI NGÂN HÀNG
Tháng 06 năm 2013
Tên tài khoản: Tiền gửi NH
Số hiệu: 112

STT	ngân hàng	đ	g	rút trong kỳ	cu
1	Đông Á	ầ 10,000,000	ử 60,000	0	ố 10,060,000
2	china trust	u kỳ 340,000,000	i trong kỳ 130,786,000	316,217,103	i kỳ 154,568,897

Giám đốc Người lập biểu Kế Toán

Sau đó vào sổ các sổ cái có liên quan như 131, 515…. Số liệu trên tài khoản 112 tổng hợp sẽ làm số liệu cho bảng cân đối số phát sinh vào cuối tháng vào cuối tháng

B:KẾ TOÁN CÁC KHOẢN THANH TOÁN :
I. Các khoản phải thu:
1)Nội dung:
a)khái niệm:
Quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp thường có phát sinh các khoản nợ phải thu trong quan hệ thanh toán giữa doanh nghiệp với các đơn vị cá nhân trong và ngoài doanh nghiệp.Đây là một bộ phận vốn kinh doanh của doanh nghiệp bị cá nhân, đơn vị khác chiếm dụng; do vậy để tránh bị thất thoát doanh nghiệp cần phải quản lý chặt chẽ và có biện pháp tích cực thu hồi các khoản nợ phải thu. Các khoản nợ phải thu trong doanh nghiệp gồm có: Phải thu khách hàng, Thuế GTGT sẽ được khấu trừ nhưng chưa được nhà nước khấu trừ hoặc hoàn lại, phải thu nội bộ, phải thu khác.
b)Nhiệm vụ của kế toán:
-Tính toán,ghi chép, phản ánh chính xác, kịp thời,đầy đủ từng khoản nợ phải thu, từng khoản ứng trước theo từng đối tượng và có biện pháp tích cực, đôn đốc việc thu hồi từng khoản nợ cũng như thanh toán,xử lý từng khoản ứng trước để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
-Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc chấp hành chế độ quy định vế quản lý các khoản nợ phải thu,các khoản ứng trước
-Lập và xử lý dự phòng nợ phải thu khó đòi theo qui định cũa chế độ quản lý tài chính
2)Chứng từ sử dụng và trình tự luân chuyển chứng từ:
a)Chứng từ sử dụng:
Hóa đơn, Bảng Tổng hợp chứng từ gốc, giấy báo chuyển tiền về, …
b)Trình tự luân chuyển chứng từ:

☞)Khi phát sinh các nghiệp vụ phải thu kế toán sẽ lập một bảng kê, trên bảng kê này phản ánh số hóa đơn, số tiền và tên đơn vị mà công ty phải thu, bảng kê này sẽ được chuyển cho kế toán tiền mặt, TGNH để làm Phiếu thu

3)Tài khoản sử dụng:

Kế toán công ty sử dụng tải khoản "131" phải thu khách hàng và các tài khoản liên quan

131, 3331, 111, 112

4)Sổ sách sủ dụng:

-Nhật ký chung

-Sổ chi tiết

-Bảng tổng hợp chi tiết

-Sổ cái

5) Phương Pháp hạch toán:

Căn cứ vào hóa đơn mà kế toán bán hàng xuất bán cho khách hàng với hình thức thanh toán là chuyển khoản, kế toán lập Bảng tổng hợp chứng từ gốc về việc bán hàng chuyển khoản và bảng tổng hợp này sẽ được chuyển cho kế toán công nợ để tiến hành vào sổ và theo dõi

Vd:

+Ngày 3/06/2013 bán hàng cho cty Pepro việt nam ứng tiền mua hàng là 130.680.000đ bằng chuyển khoản qua NH china trust

+Ngày 12/06/2013 xuất bán hàng cho cho cty pepro số HĐ1392 dưới đây là mẫu HĐ

+Ngày 27/06/2013 nhận giấy báo chuyển tiền về do Cty khang thịnh Trả nợ số tiền 44.226.000đ

CTY TNHH TM LIÊN KHẢI PHÁT SỐ:153DT/13

501 HÒA HẢO, P7, Q11, TP HCM Nợ: 111

MST:0303357295 Có:111,3331

BẢNG TỔNG HỢP CHỨNG TỪ GỐC

V/v Bán hàng và chuyển khoản trong ngày12/06/2013

Cty Pepro Việt Nam

STT	CHỨNG TỪ GỐC		DIỄN GIẢI	GIÁ BÁN	THUẾ GTGT	GIÁ THANH TOÁN
	SỐ	NGÀY				
1	1392	12	Xuất HÑ Bán Hàng	118.880.000	11.880.000	130.680.000
TỔNG CỘNG				**118.880.000**	**11.880.000**	**130.680.000**

Ngày 12 tháng 06năm 2013

Kế toán trưởng Thù trưởng đơn vị

2.3 Các mẫu sổ sử dụng:

Từ các nghiệp vụ phát sinh trên kế toán vào sổ nhật ký chung

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TM LIÊN KHẢI PHÁT
Địa chỉ: 501 Hòa Hảo – P7- Q11- TP. HCM
MST : 0303357295

NHẬT KÝ CHUNG
Tháng 06 năm 2013

Ngày Tháng Ghi Sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi Sổ cái	STT dòng	Số hiệu TKĐƯ	Số phát sinh	
	Số	ngày					Nợ	Có
3/6/13		3/6/13	Cty Pepro ứng tiền Mua hàng			1122 1311	130.680.000	130.680.000
12/6/13		12/6/13	Xuất bán hàng cho cty Pepro			1311 3331 511	130.680.000	11.880.000 118.800.000
27/6/13		27/6/13	Cty khang thịnh trả nợ			1122 1312	44.226.000	44.226.000
Tổng cộng							**305.586.000**	**305.586.000**

Ngày 30 tháng 06 năm 2013

Kế Toán Giám Đốc

Sau đó là vào sổ cái tổng hợp 131, chi tiết 131, và các sổ cái còn lại như 3331, 511…

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TM LIÊN KHẢI PHÁT

Địa chỉ: 501 Hòa Hảo – P7- Q11- TP. HCM
MST : 0303357295

SỔ CÁI
Tháng 06 năm 2013
Số hiệu: 131
Tên tài khoản : Phải thu của khách hàng

Ngày Ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký		TK Đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		trang sổ	STT dòng		Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				***106,000,000***	
							130.680.000	**44.226.000**
							192.454.000	
1	**2**	**3**	**4**			**5**	**6**	**7**
3/6/2013		3/6/2013	Cty PEPRO ứng tiền mua hàng			1122		130,680,000
12/6/13	1392	12/6/13	xuất bán cho cty Pepro			511	118.800.000	
12/6/13	1392	12/6/13	Thuế GTGT phải nộp			3331	11.880.000	
27/6/13		27/6/13	cty khang thịnh trả nợ			1122		44.226.000
Tổng cộng số phát sinh:						.	**130.680.000**	**174,906,000**
Số dư cuối kỳ:						.	**61,774,000**	

Người lập biểu Kế Toán Giám đốc

Sau đó vào sổ cái chi tiết từng khách hàng như 1311 là Cty PEPRO, 1312 là Cty Khang Thịnh sau đây là mẫu sổ chi tiết của pepro VN ,Cty Khang Thịnh

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TM LIÊN KHẢI PHÁT

Địa chỉ: 501 Hòa Hảo – P7- Q11- TP. HCM
MST : 0303357295

SỔ CHI TIẾT
Tháng 06 năm 2013
Số hiệu: 1311
Tên tài khoản : Phải thu của khách hàng- Cty pepro VN

ngày ghi s	ch		di	TK đ	s		s	
	s	ngày			n	có	n	có
			s				106,000,000	
3/6/2013		3/6/2013	CTY PEPRO	1122		130,680,000		
12/6/2013		12/6/2013	cu hàng cho cty	511; 3331	118,800,000 11,880,000			
			i kỳ					
			c		130,680,000	130,680,000		
							106,000,000	

Người lập biểu Kế Toán Giám đốc

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TM LIÊN KHẢI PHÁT
Địa chỉ: 501 Hòa Hảo – P7- Q11- TP. HCM
MST : 0303357295

SỔ CHI TIẾT
Tháng 06 năm 2013
Số hiệu: 1312
Tên tài khoản : Phải thu của khách hàng- cty khang thịnh

ngày ghi s	ch		di	TK đ	s		s	
	s	ngày			n	có	n	có
			s				57,200,000	
27/6/2013		27/6/2013	cty khang th tr	1122		44,226,000		
			cu i kỳ					
			c			44,226,000		
							12,974,000	

Người lập biểu Kế Toán Giám đốc

Cuối tháng kế toán công nợ căn cứ vào sổ chi tiết của từng khách hàng kế toán lập bảng tổng hợp tình hình thanh toán khách hàng

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TM LIÊN KHẢI PHÁT
Địa chỉ: 501 Hòa Hảo – P7- Q11- TP. HCM
MST : 0303357295

BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THANH TOÁN KHÁCH HÀNG
Tháng 06 năm 2013
Số hiệu: 131
Tên tài khoản : Phải thu của khách hàng

Tên nhà cung c	S		S		S	
	n	có	n	có	n	có
CTY PEPRO	106,000,000		130,680,000	130,680,000	106,000,000	
CTY KHANG TH	57,200,000			44,226,000	12,974,000	

Người lập biểu Kế Toán Giám đốc

Kế Toán Giám đốc

Cuối tháng để đối chiếu số phải thu và phải trả kế toán công nợ phải lập bảng đối chiếu công nợ

CÔNG TY TNHH TM LIÊN KHẢI PHÁT
……O0O……
Địa chỉ: 501 Hòa Hảo, P7, Q11, TP. HCM
LEL: 08) 38552292 **Fax** : (08) 39557267
Kính gửi: Công ty TNHH SX DV Và TM Khang Thịnh
V/v xác nhận số dư nợ đến ngày 30/06/2013
Theo sổ sách của chúng tôi số dư tài khoản của quý công ty như sau

Số dư ngày 30/06/2013, khoản phải thu ở quý công ty**: 12.974.000vnd**

Rất mong quý công ty xác nhận tính đúng đắn của số dư trên và gửi lại cho chúng tôi theo địa chỉ sau:
CTY TNHH TM LIÊN KHẢI PHÁT
Địa chỉ: 501 Hòa Hảo, P7, Q11, TP.HCM
TEL:0838552292
FAX:0839557267
Nếu quý công ty không đồng ý với số dư nêu trên, vui lòng trả lời trực tiếp và cung cấp đầy đủ chi tiết của sự khác biệt
Tất cả các xác nhận qua fax phải có bản chính hoặc bản gốc được gửi bằng đường bưu điện theo sau
Chân thành cảm ơn sự hợp tác của quý công ty.
Kính chào

(*chữ ký có thẩm quyền)*

1Nếu quý công ty đồng ý với số dư trên, xin vui long điền vào	2Nếu quý công ty khôngđồng ý với số dư trên xin vui long điền vào
Tôi/chúng tôi xác nhận số dư trên là đúng	Tôi/chúng tôi không đồng ý số dư nêu trên
Dấu/Tên công ty Chữ ký Chức vụ	Chi tiết của sự khác biệt

II)Kế toán thuế giá trị gia tăng được khấu trừ:
1)Nội dung:

a)Khái niệm:
Thuế GTGT được khấu trừ là số tiền thuế GTGT mà Doanh nghiệp phải trả khi mua vật tư,công cụ dụng cụ, hàng hóa,TSCĐ, dịch vụ và sẽ được nhà nước khấu trừ với thuế GTGT đầu ra hoặc được hoàn tar3 theo luật thuế GTGT hiện hành.
b)Nhiệm vụ kế toán:
kế toán theo dõi các hóa đơn GTGT mua hàng ,làm báo cáo thuế GTGT hàng tháng
2)Chúng từ sử dụng và trình tự luân chuyển cúng từ:
a)Chúng từ sử dụng:
Hóa đơn GTGT, phiếu chi,…
b)Trình tự luân chuyển chứng từ:
☞)Khi phát sinh nghiệp vụ mua hàng khi hàng hóa được chở về kho thủ kho căn cứ vào hóa đơn để kiểm hàng và vào thẻ kho rồi hóa đơn nhập hàng sẽ chuyển cho kế toán thuế để vào bảng kê mua vào trong phần mềm hỗ trệ kê khai
3)Tài khoản sử dụng:
Kế toán sử dụng tài khoản "133"Thuế GTGT được khấu trừ và các tài khoản liên quan 111,112,156, 331….
4)Sổ sách sử dụng:
-Nhật ký chung
-Sổ cái
5)Phương pháp hạch toán:
+ Ngày 03/06/2013 nhập hàng của CTY CP Thiết Bị Vật Tư Dầu Khí Phía Nam
Số HĐ: 7183 ngày 03/06/2013 kh: DK/12P với giá mua chưa thuế là 18.173.970 đ và thuế là 1.817.397 đ,tổng thanh toán là 19.991.367 đ
Chưa thanh toán cho người bán

+Ngày 04/06/2013 nhập hàng của CN công ty CP CN Nhựa Phú Lâm số HĐ4796
KH: ND/12P với số tiền chưa thuế là 89,696.727 đ và thuế là 8.969.673 đ,tổng thanh toán là: 98,666,400đ chưa thanh toán cho người bán
+Ngày 18/06/2013 nhập hàng của CTY CP Máy thiết Bị Dầu Khí Phía Nam với số tiền chưa thuế là 16.965.000 đ và số thuế là 1.696.500 đ,tổng số tiền thanh toán là 18.661.500đ bằng TM cho hóa đơn số 7521

+Ngày 29/06/2013 nhập hàng của CN Cty CP CN Nhựa Phú Lâm:với số tiền chưa thuế là 87.663.727 và số thuế là 8.766.372,tổng số thanh toán là 96,430,099đ cho hóa đơn 1018 bằng TGNH
Dựa vào chứng từ trên ta vào sổ nhật ký chung rồi vào sổ cái

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TM LIÊN KHẢI PHÁT

Địa chỉ: 501 Hòa Hảo – P7- Q11- TP. HCM
MST : 0303357295

NHẬT KÝ CHUNG
Tháng 06 năm 2013

Ngày Tháng Ghi Sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi Sổ cái	STT dòng	Số hiệu TKĐƯ	Số phát sinh	
	Số	ngày					Nợ	Có
3/6/13	7183	3/6/13	Nhập hàng của Cty CI thiết Bị vật tư Dầu Khí Miền Nam			156 1331 3311	18.173.970 1.817.397	 19.991.367
4/6/13	4796	4/6/13	Nhập hàng của cty nhựa phú lâm			156 1331 3312	89.696.727 8.969.673	 98.666.400
18/6/13	7521	18/6/13	Nhập hàng của CTY CP Máy thiết Bị Dầu Khí Phía Nam			156 1331 3311	16.965.000 1.696.500	 18.661.500
29/6/13	1018	29/6/13	Nhập hàng của Cty Phu Lâm			156 1331 3312	87.663.727 8.766.372	 96.430.099
TỔNG CỘNG							**233.749.366**	**233.749.366**

Ngày 30 tháng 06 năm 2013

Kế Toán Giám Đốc

Từ nhật ký chung kế toán vào sổ cái 1331, 331, 156… sau đây là mẫu sổ 1331

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TM LIÊN KHẢI PHÁT
Địa chỉ: 501 Hòa Hảo – P7- Q11- TP. HCM
MST :0303357295

SỔ CÁI
Tháng 06 năm 2013
Số hiệu: 1331
Tên tài khoản : Thuế GTGT được khấu trừ

Ngày Ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký		TK Đối ứng	Số tiền	7
	Số hiệu	Ngày tháng		trang sổ	STT dòng		Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				***38.500.000***	
							12.680.269	
							50.780.269	
1	**2**	**3**	**4**			**5**	**6**	**7**
3/6/13	7183	3/6/13	Nhập hàng của CTY CP Máy Thiết Bị Dầu Khí Miền Nam			3311	1.817.397	
18/06/13	7521	18/06/13	nhập hàng của CTY CP Máy Thiết Bị Dầu Khí Miền Nam			3311	1.696.500	
4/6/13	4796	4/6/13	Nhập hàng của CN CTY CP CN Nhựa Phú Lâm			3312	8.969.673	
29/6/13	1018	29/6/13	nhập hàng của CN CTY CP CN Nhựa Phú Lâm			3312	8.766.372	
Tổng cộng số phát sinh:						.	**12.680.269**	
Số dư cuối kỳ:						.	**50.780.269**	

Người lập biểu Kế Toán Giám đốc

***III)*Các khoản phải thanh toán:**

1)Nội dung:

a)Khái niệm:

Nợ phải trả là số tiền mà doanh nghiệp đi vay nhằm bổ sung phần thiếu hụt vốn kinh doanh, và các khoản phải trả khác phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Xét theo thời hạn trả nợ thì toàn bộ các khoản phải trả của doanh nghiệp dược chia làm hai loại:nợ ngắn hạn và nợ dài hạn.

b)Nhiệm vụ của kế toán:

-Kế toán tiền vay ngắn hạn phải theo dõi chi tiết số tiền vay theo từng đối tượng vay, theo từng khế ước vay.

-Kế toán phải theo dõi chi tiết từng khoản nợ dài hạn đến hạn trả.

2)Chứng từ sử dụng và trình tự luân chuyển chứng từ:

a)Chứng từ sử dụng:

Hóa đơn nhập hàng, đơn xin chuyển tiền, giấy báo chuyển tiền, phiếu chi…

b)Trình tự luân chuyển chứng từ:

☞) Khi phát sinh nghiệp vụ mua hàng mà hình thức thanh toán là chuyển khoản hoặc TM trả chậm thì sẽ được kế toán công nợ vào sổ chi tiết cho từng nhà cung cấp để theo dõi và kịp thời thanh toán các khoản nợ

☞)Khi phát sinh các nghiệp vụ thanh toán kế toán công nợ sẽ lập một bảng kê, trên bảng kê này phản ánh số hóa đơn, số tiền và tên đơn vị mà công ty phải thanh toán, bảng kê này sẽ được chuyển cho kế toán tiền mặt, TGNH để làm đơn xin chuyển tiền trình kế toán trưởng xem xét sau đó trình giám đốc ký duyệt, khi nhận được

3)Tài khoản sử dụng:

Kế toán sử dụng tài khoản "331" Phải trả người bán và các tài khoản liên quan 331, 156, 1331, 112, 111…..

4)Sổ sách sử dụng:

-Nhật ký chung

-Sổ chi tiết

-Bảng tổng hợp chi tiết

-Sổ cái

5) Cách hạch toán các khoản phải thanh toán:

+ Ngày 03/06/2013 nhập hàng của CTY CP Thiết Bị Vật Tư Dầu Khí Miền Nam Số HĐ: 7183 ngày 03/06/2013 kh: DK/12P Số tiền tổng thanh toán là: 19.991.367 đ Chưa thanh toán cho người bán

+Ngày 04/06/2013 nhập hàng của CN công ty CP CN Nhựa Phú Lâm số HĐ4796 KH: ND/12P tổng thanh toán là: 98,666,400đ chưa thanh toán cho người bán

+Ngày 17/06/2013 thanh toán tiền cho CTY CP Máy thiết Bị Dầu Khí Miền Nam 19.784.380đ bằng TM cho hóa đơn số 667

+Ngày 30/06/2013 thanh toán tiền cho CN Cty CP CN Nhựa Phú Lâm: 21.850.000đ cho hóa đơn 1017 bằng TGNH

Dựa vào các chứng từ, HĐ vào nhật ký chung tất cả các nghiệp vụ trên như sau:

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TM LIÊN KHẢI PHÁT
Địa chỉ: 501 Hòa Hảo – P7- Q11- TP. HCM
MST : 0303357295

NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 06 năm 2013

Ngày Tháng Ghi Sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi Sổ cái	STT dòng	Số hiệu TKĐƯ	Số phát sinh	
	Số	ngày					Nợ	Có
3/6/13	7183	3/6/13	Nhập hàng của Cty CP thiết Bị vật tư Dầu Khí Miền Nam			156 1331 3311	18.173.970 1.817.397	 19.991.367
4/6/13	4796	4/6/13	Nhập hàng của cty nhựa phú lâm			156 1331 3312	89.696.727 8.969.673	 98.666.400
17/6/13	PC100 /13	17/6/13	Thanh toán nợ cho CTY CP Máy thiết Bị Dầu Khí Miền Nam			3311 111	19.784.380	 19.784.380
29/6/13		29/6/13	Thanh toán nợ cho Cty Phú Lâm			3312 1122	21.850.000	 21.850.000
TỔNG CỘNG							**160.292.147**	**160.292.147**

Ngày 30 tháng 06 năm 2013

Kế Toán Giám Đốc

Sau đó vào sổ cái 331 tổng hợp

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TM LIÊN KHẢI PHÁT
Địa chỉ: 501 Hòa Hảo – P7- Q11- TP. HCM
MST :0303357295

SỔ CÁI
Tháng 06 năm 2013
Số hiệu: 331
Tên tài khoản : Phải trả cho người bán

Ngày Ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký		TK Đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		trang sổ	STT dòng		Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					***595.000.000***
							41.634.380	**118.657.767**
								672.023.387
1	**2**	**3**	**4**			**5**	**6**	**7**
3/6/13	1783	3/6/13	Nhập hàng của CTY CP Máy Thiết Bị Dầu Khí Miền Nam			156		18.173.970
3/6/13	1783	3/6/13	Thuế GTGT đươc khấu trừ			1331		1.817.397
4/6/13	4796	4/6/13	nhập hang của cty nhựa phú lâm			156		89.696.727
4/6/13	4796	4/6/13	Thuế GTGT đươc khấu trừ			1331		8.969.673
17/6/13	PC75/13	17/6/13	Thanh toán nợ cho CTY CP Máy Thiết Bị Dầu Khí Miền Nam			111	19.784.380	
29/6/13		29/6/113	Thanh toán nợ cho CN CTY CP CN Nhựa Phú Lâm			1122	21.850.000	
Tổng cộng số phát sinh:						.	**41.634.380**	**118.657.767**
Số dư cuối kỳ:						.		**672.023.387**

Người lập biểu Kế Toán Giám đốc

Từ sổ tổng hợp kế toán vào sổ chi tiết các công nợ đầu tiên là vào sổ chi tiết 3311 cty CP Máy Thiết Bị Vật Tư Dầu Khí Phí Nam, 3312 CN Cty CP CN Nhựa Phú Lâm

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TM LIÊN KHẢI PHÁT
Địa chỉ: 501 Hòa Hảo – P7- Q11- TP. HCM
MST :0303357295

SỔ CHI TIẾT
Tháng 06 năm 2013
Số hiệu: 3311
Tên tài khoản : CTY CP Máy Thiết Bị Dầu Khí Miền Nam

Ngày ghi sổ	Chứng Từ		Diễn Giải	Đối Ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số	Ngày			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					**205.123.000**
03/06/2013	7183	03/06/2013	Nhập hàng của Cty dầu khí Phía Nam	156 1331		18.173.970 1.817.397		
17/06/2013	PC75/13	17/06/2013	Thanh toán nợ cho cho Cty Dầu Khí Phía Nam	111	19.784.380			
Cộng Số Phát Sinh					**19.784.380**	**19.991.367**		**205.329.987**
Số dư cuối								**205.329.987**

Người lập biểu Kế Toán Giám đốc

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TM LIÊN KHẢI PHÁT
Địa chỉ: 501 Hòa Hảo – P7- Q11- TP. HCM
MST :0303357295

SỔ CHI TIẾT
Tháng 06 năm 2013
Số hiệu: 3312
Tên tài khoản : CN CP CN Nhựa Phú Lâm

Ngày ghi sổ	Chứng Từ		Diễn Giải	Đối Ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số	Ngày			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					**389.877.000**
04/06/213	4796	04/06/2013	Nhập hàng của CN Cty Phú Lâm	156 1331		89.696.727 8.969.673		
29/06/2013		29/06/2013	thanh toán nợ cho CN Cty Phú Lâm	1122	21.850.000			
Cộng Số Phát Sinh					**21.850.000**	**98.666.400**		**466.693.400**
Số dư cuối								**466.693.400**

Người lập biểu Kế Toán Giám đốc

Cuối tháng kế toán căn cứ vào sổ chi tiết để lập bảng tổng hợp tình hình thanh toán cho người bán

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TM LIÊN KHẢI PHÁT
Địa chỉ: 501 Hòa Hảo – P7- Q11- TP. HCM
MST :0303357295

BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THANH TOÁN NGƯỜI BÁN
Tháng 06 năm 2013
Số hiệu: 331
Tên tài khoản : Phải trả người bán

Tên nhà cung cấp	số dư đầu kỳ		số phát sinh		số dư cuối kỳ	
	nợ	có	nợ	có	nợ	có
cty dầu khí miền nam		205,23,000	19,784,380	19,991,367		205,329,987
cty nhựa phú lâm		389,877,000	21,850,000	98,666,400		466,693,400

Người lập biểu Kế Toán Giám đốc

IV)Kế toán thuế GTGT phải nộp:
1)Nội dung:
a)Khái niệm
Thuế GTGT là loại thuế gián thu, được tính trên giá trị tăng thêm của hàng hóa dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng.
b)Nhiêm vụ:
Kế toán theo dõi các hóa đơn thuế GTGT để làm báo cáo thuế GTGT hàng tháng và tính thuế thu nhập hàng quý.
2)Chứng từ sử dụng và trình tự luân chuyển chứng từ:
a)Chứng từ sử dụng:
Hóa đơn TGTG
b)Trình tự luân chuyển chứng từ:
☞)Khi phát sinh nghiệp vụ bán hàng, kế toán lập hóa đơn GTGT, hóa đơn TGTG sẽ được chuyển cho kế toán thuế để vào bảng kê bán ra vào nhật ký chung, sổ cái

3)Tài khoản sử dụng:

Kế toán sử dụng tài khoản "3331"thuế GTGT phải nộp và các tài khoản liên quan 511,3331,111,112

4)Sổ sách sử dụng:
-Nhật ký chung
-Sổ cái
5)Phương pháp hạch toán:

+Ngày 12/06/2013 xuất bán hàng cho cho cty pepro số HĐ1392 với số tiến là 130.680.000đ dưới đây là mẫu HĐ thuế là 11.880.000đ
+Ngày 27/6/2013 xuất bán hàng cho cty Khang thịnh HĐ1393 với số tiền 140.360.000đ thuế là 12.760.000đ

+Ngày 28/6/2013 xuất bán hàng cho cty pepro số HĐ 1394 với số tiền 147.950.000đ thuế là 13.450.000đ
+ Ngày 30/6/2013 kết chuyển thuế GTGT phải nộp -> Thuế GTGT được khấu trừ 38.090.000đ
Dựa vào chứng từ để vào nhật lý chung rồi vào sổ cái

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TM LIÊN KHẢI PHÁT
Địa chỉ: 501 Hòa Hảo – P7- Q11- TP. HCM
MST : 0303357295

NHẬT KÝ CHUNG
Tháng 06 năm 2013

Ngày Tháng Ghi Sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi Sổ cái	STT dòng	Số hiệu TKĐƯ	Số phát sinh	
	Số	ngày					Nợ	Có
12/6/13	1392	12/6/13	Xuất ban hàng cho Cty Pepro			1311 511 3331	130.680.000	 118.800.000 11.880.000
27/6/13	1393	27/6/13	Xuất bán hàng cho cty khang thịnh			1312 511 3331	140.360.000	 127.600.000 12.760.000
28/6/13	1393	28/6/13	Xuất bán hàng cho Cty pepro			1311 511 3331	147.950.000	 134.500.000 13.450.000
30/6/13		30/6/13	kêt chuyển thuế GTGT phải nộp -> Thuế GTGT được khấu trư			3331 1331	38.090.000	 38.090.000
Tổng cộng							**457.080.000**	**457.080.000**

Ngày 30 tháng 06 năm 2013

Kế Toán Giám Đốc

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TM LIÊN KHẢI PHÁT
Địa chỉ: 501 Hòa Hảo – P7- Q11- TP. HCM
MST : 0303357295

SỔ CÁI
Tháng 06 năm 2013
Số hiệu: 3331
Tên tài khoản : thuế GTGT phải nộp:

Ngày Ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký		TK Đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		trang sổ	STT dòng		Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					
1	2	3	4			5	6	7
12/6/13	1392	12/6/13	xuất bán cho cty Pepro			1311		11,880,000
27/6/13	1393	27/6/13	Xuất bán hàng cho cty khang thịnh			1312		12,760,000
28/6/13	1394	28/6/13	xuất bán cho cty Pepro			1311		13,450,000
30/6/13		30/6/13	kết chuyển thuế GTGT phải nộp -> Thuế GTGT được khấu trư			1331	38,090,000	
Tổng cộng số phát sinh:						.	38,090,000	38,090,000
Số dư cuối kỳ:						.		

Người lập biểu Kế Toán Giám đốc

PHẦNIII: NHẬN XÉT, KẾT LUẬN, VÀ KIẾN NGHỊ

Trong thời gian thời gian thực tập tại công Ty em đã nhận được sự giúp đở tận tình của các anh chị, và sự chỉ dẫn tận tình của cô giáo hướng dẫn em xin chân thành cảm ơn!Trong những năm gần đây tình hình cạnh tranh có phần khó khăn hơn trước do môi trường cạnh tranh ngày ngày càng khốc liệt, nhưng với sự nỗ lực và quyết tâm công ty đã vượt qua và tiếp tục phát triển, tạo việc làm ổn định thu nhập cho công nhân viên trong công ty đó là nhận xét chung còn nhận xét riêng về công tác kế toán vốn bằng tiền và thanh toán tại công ty như sau: Mọi thu chi trong công ty đều phải thông qua giám đốc, và các bộ phận liên quan, các khoản phải trả của công ty đều thanh toán trong vòng một tháng luôn tạo niềm tin và uy tính cho khách hàng, kế toán công nợ luôn theo dõi các khoản phải thu không để doanh nghiệp bị chiếm dụng vốn nhiều và cuối cùng em có một số kiến nghị sau các mẫu sổ sách nên rút gọn bớt bỏ bớt đi những phần không thật cần thiết bám sát nhu cầu thực tế vd như nhật ký chung mẫu sổ nhật ký chung theo quy định là ta phải ghi số tiền cả bên nợ và bên có

NHẬT KÝ CHUNG

Ngày Tháng Ghi Sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi Sổ cái	STT dòng	Số hiệu TKĐƯ	Số phát sinh	
	Số	ngày					Nợ	Có

Vì vậy theo em ta nên giảm bớt sự ghi chép đó bằng cách tạo ra mẫu sổ mới để giảm bớt lượng ghi chép

NHẬT KÝ CHUNG

Ngày Tháng Ghi Sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi Sổ cái	STT dòng	Số hiệu TK		Số Tiền
	Số	ngày				NƠ	CÓ	